

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 321/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Minh S, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh V.

- *Bị đơn*: Chị Trần Tường V, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện M, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh S và chị Trần Tường V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao Phạm Trần Minh Kh, sinh ngày 31/10/2016 cho bị đơn Trần Tường V tiếp tục nuôi dưỡng, nguyên đơn Phạm Minh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khôi mỗi tháng 800.000đồng (Tám trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phạm Trần Minh Kh đủ 18 tuổi.

Nguyên đơn có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cùng bị đơn không ai được quyền ngăn cản.

- Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

- Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), phần án phí này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, lai số 0006232, ngày 26/12/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện M;
- UBND xã N, huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phước Hùng